TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:76/2022/DS-ST
Ngày 30/9/2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Thủy và bà H' Luyên Niê.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đạt, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 110/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số:113/2022/QĐST-DS ngày 14/09/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị K; Địa chỉ: Tổ H, TT Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông;

Người được nguyên đơn ủy quyền: bà Nguyễn Thị Kim L; Địa chỉ: Tổ H, TT Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Bà Vũ Thị M; Địa chỉ: Thôn M, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông –Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2022 của nguyên đơn, ngươi được nguyên đơn ủy quyền trình bày trình bày:***

Ngày 11/10/2020 bà Bùi Thị K có cho bà Vũ Thị M vay với số tiền là 50.000.000 đồng hẹn đến tháng 11/2021 thì bà M phải trả toàn bộ số tiền này cho bà K. Tiếp đó, ngày 16/10/2020 bà Bùi Thị K cũng cho bà Vũ Thị M vay với số tiền là 30.000.000 đồng hẹn đến ngày 02/12/2020. Đối với cả hai khoản vay nêu trên đã quá hạn nhưng bà M không chịu trả cho bà K. Trước đó, bà K cũng đã gọi điện rất nhiều lần nhưng bà M không chịu trả nên bà Bùi Thị K mời làm đơn khởi

kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Vũ Thị M phải trả cho bà K.

Ngoài ra, trong đơn khởi kiện bà Bùi Thị K cũng yêu cầu bà Vũ Thị M phải trả lãi theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị tính lãi theo quy định của pháp luật với lãi suất 10%/ năm tính từ ngày vi phạm.

**** Theo bị đơn bà Vũ Thị M trong biên bản ghi lời khai trình bày:***Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng nhưng bà M từ chối nhận các văn bản tố tụng này nên Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định nhưng bà M không hợp tác, không lên Tòa án làm việc nên Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa ngày hôm nay; nguyên đơn, người được nguyên đơn ủy quyền trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị M phải trả số tiền gốc là 80.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất với số tiền là 10%/năm tính từ ngày vi phạm theo từng giấy vay tiền;

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không hợp tác không lên Tòa án làm việc và đã từ bỏ quyền lợi của mình mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả hỏi, ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Vũ Thị M phải trả cho bà Bùi Thị K số tiền 80.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày vi phạm cho đến ngày xét xử và án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

*** Thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn lên làm việc; tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Vũ Thị M không chịu hợp tác, không lên Tòa án làm việc.

Do đó, Tòa án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Phiên tòa ngày 14/9/2022 bị đơn bà Vũ Thị M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn bà Vũ Thị M vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng bị đơn bà Vũ Thị M theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Vũ Thị M cư trú tại: Thôn M, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật tranh chấp:** Ngày 11/10/2020 bà Vũ Thị M có vay tiền của bà Bùi Thị K với số tiền là 50.000.000 đồng hẹn đến tháng 11/2021 trả và ngày 16/10/2020 bà M vay thêm bà K với số tiền là 30.000.000 đồng theo giấy vay tiền đề ngày 16/10/2020; trong các giấy vay tiền thể hiện đến tháng 11/2021 và đến ngày 02/12/2020 bà M phải trả toàn bộ số tiền này cho bà K. Đến thời hạn trả nợ thì bà K đã điện thoại yêu cầu bà M trả nhưng bà M không trả nên bà Bùi Thị K mới làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị M phải trả toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi theo quy định. Do đó, Tòa án xác định nội dung tranh chấp theo giấy vay tiền này 11/10/2020 và ngày 16/10/2020 và quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về thời hiệu khởi kiện:** Hai bên làm giấy vay tiền đề ngày 11/10/2020 và ngày 16/10/2020 hẹn đến ngày 02/12/2020 và tháng 11/2021 người vay phải trả toàn bộ số tiền cho người cho vay. Ngày 01/4/2022 bà Bùi Thị K nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

*** Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:**

[1] Xét giấy nhận nợ lập ngày 11/10/2020 bà Vũ Thị M có vay của bà Bùi Thị K với số tiền là 50.000.000 đồng, hạn trả nợ là tháng 11/2021 và giấy vay tiền ngày 16/10/2020 bà Vũ Thị M vay của bà Bùi Thị K số tiền là 30.000.000 đồng hẹn đến ngày 02/12/2020 phải trả toàn bộ số tiền này; cả hai giấy vay tiền đều không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, bà Vũ Thị M đã không trả nợ cho bà Bùi Thị K theo như thỏa thuận. Căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì:

"Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định".

[2] *Đ*ối với yêu cầu về lãi suất: Đối với khoản tiền lãi trong giấy vay tiền ngày 11/10/2020 đối với số tiền 50.000.000 đồng hẹn đến tháng 11 năm 2021 trả và giấy vay tiền ngày 16/10/2020 đối với số tiền là 30.000.000 đồng hẹn đến ngày 02/12/2020 trả; do hai bên không thỏa thuẫn lãi suất nhưng đến thời hạn theo cam kết bên vay không trả nên bên cho vay yêu cầu lãi suất là 10%/năm tính từ ngày vi phạm; đối với yêu cầu này là có căn cứ, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự

nên HĐXX cần tính số tiền lãi này để buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn; số tiền lãi cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 50.000.000 đồng hẹn đến tháng 11/2021 đến ngày 30/9/2022 (Do không ghi ngày nên cần ấn định ngày 30/11/2021) số tiền lãi là: 50.000.000 đồng x 0,83% x10 tháng = 4.150.000 đồng *(Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);*

+ Đối với số tiền 30.000.000 đồng hẹn đến ngày 02/12/2020 với số tiền lãi là: 30.000.000 đồng x 0,83% x 01 năm 09 tháng 28 ngày = 5.478.000 đồng *(Năm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng)*.

Tổng số tiền lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày 30/9/2022 là 9.600.000 đồng (làm tròn).

Nên HĐXX cần ghi nhận và buộc bà M phải trả số tiền lãi này.

[3] Xét giấy nhận nợ hai bên ký kết vay tiền ngày 11/10/2020 và ngày 16/10/2020 hai bên hoàn toàn tự nguyên và đều thừa nhận giấy vay tiền này là có thực nên không phải chứng minh.

[4] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ và cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Vũ Thị M phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi với số tiền là 89.600.000 đồng *(Tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng)* cho bà Bùi Thị K.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật là 4.480.000 đồng *(Bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357; Điều 429; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị K.

Buộc bà Vũ Thị M phải thanh toán cho bà Bùi Thị K số tiền là số tiền 89.600.000 đồng *(Tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).* Trong đó, số tiền gốc là 80.000.000 đồng *(Tám mươi triệu đồng)* và tiền lãi là 9.600.000 đồng *(Chín triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền yêu cầu chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại

phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Vũ Thị M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.480.000 đồng *(Bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Hoàn trả bà Bùi Thị K số tiền là 2.510.000 đồng (*Hai triệu năm trăm mười nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S theo biên lai 0001405 ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

*** Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tống đạt hợp lệ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện Đ S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân